

**THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU**  
**Tháng 10/ 2024**

| ST<br>T | NỘI DUNG THU                                                                              | Khối Nhà trẻ<br>(13->36<br>tháng) | Khối Mầm,<br>Chồi | Khối Lá          |
|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------|------------------|
| 1       | Học phẩm (1 năm)                                                                          |                                   |                   |                  |
| 2       | Học cụ - học liệu (1 năm)                                                                 |                                   |                   |                  |
| 3       | Mua sắm Thiết bị vật dụng phục vụ học<br>sinh bán trú (1 năm)                             |                                   |                   |                  |
| 4       | Khám sức khỏe ban đầu (1 năm)                                                             |                                   |                   |                  |
| 5       | Tiền suất ăn trưa bán trú ( 23 ngày x<br>36.000đ).                                        | 828.000                           | 828.000           | 828.000          |
| 6       | Học phí công lập                                                                          | 200.000                           | 160.000           | Không thu        |
| 7       | Dịch vụ tổ chức phục vụ quản lý, vệ<br>sinh bán trú                                       | 296.000                           | 296.000           | 296.000          |
| 8       | Tiền dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng theo<br>Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND<br>ngày 23/3/2021 | 150.000                           | 140.000           | 140.000          |
| 9       | Tiền nước uống học sinh                                                                   | 14.000                            | 14.000            | 14.000           |
| 10      | Tiền suất ăn sáng (23 ngày x 18.000đ )                                                    | 414.000                           | 414.000           | 414.000          |
| 11      | Tiền phục vụ ăn sáng                                                                      | 126.000                           | 126.000           | 126.000          |
|         | <b>Tổng cộng :</b>                                                                        | <b>2.028.000</b>                  | <b>1.978.000</b>  | <b>1.818.000</b> |

**Ghi chú:**

+ Phụ huynh tự nguyện đăng ký hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa :  
Học (Nhập liệu, Vẽ, Vở) đóng thêm 65.000đ/môn/hs/tháng.  
(Đối với các bé khối Mẫu Giáo)

+ Phụ huynh vui lòng thanh toán học phí từ ngày nhận phiếu báo đóng tiền đến ngày  
**30/10/2024.**

**Ngày 24 tháng 10 năm 2024**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Tô Thị Mỹ**